

**CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1385 /QĐ-XPFC-QNG

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 10 năm 2026

**CÔNG TY CỔ
PHẦN SẢN
XUẤT VÀ
CUNG ỨNG
VẬT LIỆU
XÂY DỰNG
KON TUM**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ
PHẦN SẢN XUẤT VÀ CUNG
ỨNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG
KON TUM
DN: C=VN, L=KON TUM, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
VÀ CUNG ỨNG VẬT LIỆU XÂY
DỰNG KON TUM,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:6100102662, E=
DINHCHUYENVN@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.10.08 14:11:27+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế, phí
theo Kết luận Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi**

TRƯỞNG THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính ngày 13/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 25/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021, Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02/12/2025 của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/05/2016 của Chính phủ); Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 01/01/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 3736/QĐ-CT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-QNG ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Trưởng Thuế tỉnh Quảng Ngãi về phân công lĩnh vực, đơn vị phụ trách của Lãnh đạo Thuế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-QNG ngày 21/7/2026 của Trưởng Thuế tỉnh

Quảng Ngãi về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và phí, lệ phí cho các Phó Trưởng Thuế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 521/TB-QNG ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Trưởng Thuế tỉnh Quảng Ngãi về việc phân công nhiệm vụ cho Văn phòng, các Phòng, Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kết luận Thanh tra số 154/KL-TTR ngày 30/6/2026 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về tổ chức thực hiện giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; công tác quản lý hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ); Biên bản làm việc của Đoàn thanh tra số 28 - Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi với Công ty cổ phần sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng Kon Tum (Chủ đầu tư Mỏ đất sét tại Thôn 2, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum nay là xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi), ký ngày 14/05/2026 giữa Đoàn Thanh tra theo Quyết định 28/QĐ-TTR với Công ty cổ phần sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng Kon Tum;

Căn cứ Biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC ngày 05/10/2026 về việc khai sai Thuế tài nguyên và Phí BVMT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 2, Thuế tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử lý vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty cổ phần Nextracorp; Mã số thuế: 6100102662; Địa chỉ: Thôn 2, xã Ngọc Bay, tỉnh Quảng Ngãi.

Số GCN đăng ký doanh nghiệp số 6100102662; ngày cấp: 10/10/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 30/09/2022; nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum. Sau đó, bà Lưu Thị San đứng tên người đại diện theo pháp luật của Công ty và được Sở tài chính tỉnh Quảng Ngãi cấp GCN đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11, ngày 24/09/2025 và thay đổi lần thứ 12 ngày 11/9/2026 đổi tên thành Công ty cổ phần Nextracorp.

- Bà: Lưu Thị San: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Giới tính: Nữ; [REDACTED]

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai thiếu sản lượng đất sét đã khai thác năm 2023, năm 2024, năm 2025 dẫn đến thiếu số thuế tài nguyên phải nộp năm 2023, năm 2024, năm 2025 theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên và Khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019.

- Khai thiếu sản lượng đất sét đã khai thác từ tháng 1/2026 đến tháng 04/2026 dẫn đến thiếu số thuế tài nguyên phải nộp từ tháng 1/2026 đến tháng

04/2026 theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên và Điều 45 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

- Khai thiếu sản lượng đất sét đã khai thác năm 2023, năm 2024, năm 2025 dẫn đến trốn số phí bảo vệ môi trường phải nộp năm 2023, năm 2024, năm 2025 theo quy định tại Điều 7 Nghị định 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ và Khoản 1 Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019.

- Khai thiếu sản lượng đất sét đã khai thác từ tháng 1/2026 đến tháng 04/2026 dẫn đến thiếu số phí bảo vệ môi trường phải nộp từ tháng 1/2026 đến tháng 04/2026 theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ và Điều 45 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

- Các tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng do vi phạm hành chính nhiều lần.

4. Áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Xử phạt vi phạm hành chính: phạt tiền **550.870.900 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng chín trăm đồng*) Trong đó:

- Phạt khai sai, mức phạt 20% tính trên số thuế tài nguyên khai sai làm thiếu số thuế tài nguyên phải nộp năm 2023, năm 2024, năm 2025 theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, số tiền: **332.336.910 đồng (Tiểu mục: 4254)**. Trong đó: Năm 2023: 31.324.200 đồng, Năm 2024: 141.561.210 đồng, Năm 2025: 159.451.500 đồng.

- Phạt khai sai, mức phạt 20% tính trên số thuế tài nguyên khai sai làm thiếu số thuế tài nguyên phải nộp từ tháng 1/2026 đến tháng 04/2026 theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế ngày 10/12/2025, số tiền: **92.283.990 đồng (Tiểu mục: 4254)**.

- Phạt theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ, Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/05/2016 của Chính phủ đối với hành vi trốn số phí bảo vệ môi trường phải nộp năm 2024, 2025 (*năm 2023 tính đến ngày 02/04/2026 đã hết thời hiệu xử phạt theo quy định Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ*), mức phạt tối đa áp dụng đối với tổ chức, số tiền: **100.000.000 đồng (Tiểu mục: 4254)**.

- Phạt theo quy định tại Điều 45 Luật Quản lý thuế ngày 10/12/2025; quy định tại Điều 5 và Điểm d Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 01/01/2026 của Chính phủ đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ nộp phí không kịp thời dẫn đến thiếu số phí bảo vệ môi trường từ tháng 01/2026 đến tháng 04/2026

phải nộp, mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 2 lần mức phạt đối với cá nhân (*có 01 tình tiết tăng nặng do vi phạm hành chính nhiều lần*), số tiền là: **26.250.000 đồng (Tiểu mục: 4254).**

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

c1. Thuế tài nguyên:

- Truy thu thuế tài nguyên năm 2023, năm 2024, năm 2025 theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 138 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, số tiền: **1.661.684.550 đồng (Tiểu mục 1555)** Trong đó: Năm 2023: 156.621.000 đồng, Năm 2024: 707.806.050 đồng, Năm 2025: 797.257.500 đồng.

- Truy thu thuế tài nguyên tháng 01/2026 đến tháng 04/2026 theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 45 Luật Quản lý thuế ngày 10/12/2025, số tiền: **461.419.950 đồng (Tiểu mục 1555).**

- Tính tiền chậm nộp, mức 0,03%/ngày (tính đến ngày 15/09/2026) đối với hành vi khai sai, khai thiếu làm chậm nộp tiền thuế tài nguyên phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Điểm a Khoản 2 Điều 16 Luật Quản lý thuế ngày 10/12/2025, số tiền: **211.840.943 đồng (Tiểu mục: 4927).**

c2. Phí Bảo vệ môi trường:

- Truy thu số phí bảo vệ môi trường năm 2023, năm 2024, năm 2025 theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 138 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, số tiền: **211.058.320 đồng (Tiểu mục 2625).** Trong đó: Năm 2023: 13.512.400 đồng, Năm 2024: 94.371.420 đồng, Năm 2025: 103.174.500 đồng.

- Truy thu số phí bảo vệ môi trường từ tháng 01/2026 đến tháng 04/2026 theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 45 Luật Quản lý thuế ngày 10/12/2025, số tiền: **59.713.170 đồng (Tiểu mục 2625).**

- Tính tiền chậm nộp, mức 0,03%/ngày (tính đến ngày 15/09/2026) đối với hành vi khai sai, khai thiếu làm chậm nộp số phí bảo vệ môi trường phải nộp năm 2023, từ tháng 1/2026 đến tháng 04/2026 vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 59 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; Điểm a Khoản 2 Điều 16 Luật Quản lý thuế ngày 10/12/2025, số tiền: **5.750.033 đồng (Tiểu mục: 4944).**

Tổng cộng tiền thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp, số tiền: 3.162.337.866 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ một trăm sáu mươi hai triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi sáu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Bà Lưu Thị San; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty cổ phần Nextracorp phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn, Công ty không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

- Tiền phạt tại Điều 1 Quyết định này nộp vào tài khoản thu NSNN tại Phòng nghiệp vụ 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực XV trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này theo thông tin như sau:

+ Tài khoản thu ngân sách nhà nước: 7111.

+ Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: 1056349.

- Công ty cổ phần Nextracorp có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực XV - Phòng nghiệp vụ 2 để thu tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp theo quy định.

3. Gửi cho Phòng Quản lý hỗ trợ doanh nghiệp số 2 thuộc Thuế tỉnh Quảng Ngãi để đơn đốc thu nợ và tính tiền chậm nộp theo quy định.

4. Gửi cho Phòng Kiểm tra số 2, Phòng Quản lý hỗ trợ doanh nghiệp số 2 thuộc Thuế tỉnh Quảng Ngãi để theo dõi việc thực hiện./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTr2(6b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Lê Tiến Đông